

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/MTĐT

Lào Cai, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v công bố thông tin điều chỉnh một số chỉ tiêu  
trong Báo cáo thường niên năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Báo cáo thường niên năm 2022 số 26/BC-MTĐT ngày 24/3/2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

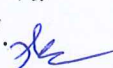
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai công bố thông tin điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 tại điểm a, mục 3, phần IV của Báo cáo thường niên năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	
				Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh
6	Đầu tư, mua sắm	Tr. đồng	495,2	6.560	4.570


(Có Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 kèm theo)

Công văn này là một phần không thể tách rời của Báo cáo thường niên năm 2022 và thay thế nội dung: Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023 điểm a, mục 3, phần IV của Báo cáo thường niên năm 2022 số 26/BC-MTĐT ngày 24/3/2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://moitruongdothilaocai.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-thuong-nien/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ công ty;
- Quý Cổ đông của công ty;
- Website Công ty (Đăng tải);
- Lưu: VT, HĐQT. 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Ngô Văn Trường**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Số: **08** /NQ-ĐHCD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày 27/4/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai ngày 27/4/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai đã thống nhất Quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính sau đây:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

2. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, gồm:

2.1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Số 08, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2.2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: LK7-TT2, số 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.



### 2.3. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định việc lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

**Điều 4.** Thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý công ty và Ban Kiểm soát công ty; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của người quản lý công ty và Ban Kiểm soát công ty.

#### I. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý công ty và Ban Kiểm soát công ty

1. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý công ty chuyên trách và Ban Kiểm soát công ty chuyên trách

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương Kế hoạch năm 2022 (đồng/tháng)	Mức lương thực hiện năm 2022 (đồng)	
				Lương tháng	Lương năm
1	2	3	4	$5=4*120\%$	$6=5*12\text{ tháng}$
1	Ngô Văn Trường	Chủ tịch HĐQT	35.980.000	43.176.000	518.112.000
2	Trần Quang Toàn	Giám đốc công ty	34.647.000	41.576.400	498.916.800
3	Hoàng Văn Phụng	Phó Giám đốc	30.648.000	36.777.600	441.331.200
4	Phạm Văn Tiên	Phó Giám đốc	30.648.000	36.777.600	441.331.200
5	Đặng Văn Giáp	Kế toán trưởng	27.984.000	33.580.800	402.969.600
6	Đào Thị Minh Thủy	Trưởng BKS	30.648.000	36.777.600	441.331.200
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>2.743.992.000</b>



1.2. Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xác định bằng 0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

$$2.743.992.000 \text{ đ} : 12 \text{ tháng} \times 0,5 \text{ tháng} = 114.333.000 \text{ đồng.}$$

2. Quỹ thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

2.1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch năm 2022 (đồng/tháng)	Mức thù lao thực hiện năm 2022 (đồng)	
				Thù lao tháng	Thù lao năm
1	2	3	4	5=4*120%	6=5*12 tháng
1	Phạm Văn Tân	Thành viên HĐQT	4.676.000	5.611.200	67.334.400
2	Đặng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	4.676.000	5.611.200	67.334.400
3	Cao Xuân Hoàng	Thành viên BKS	3.507.000	4.208.400	50.500.800
4	Lê Thị Thuận	Thành viên BKS	3.507.000	4.208.400	50.500.800
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>235.670.400</b>

2.2. Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

$$235.670.400 \text{ đ} : 12 \text{ tháng} \times 0,5 \text{ tháng} = 9.820.000 \text{ đồng.}$$

## II. Tiền lương, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty và Ban Kiểm soát như sau:

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.

1.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.



STT	Chức danh	Số người	Mức lương thực hiện năm 2022 (đồng/tháng)	Mức lương KH năm 2023 (đồng)	
				Mức lương tháng	Mức lương năm
1	2	3	4	$5=4*83,3\%$	$6=3x5x12 \text{ tháng}$
1	Chủ tịch HĐQT	1	43.176.000	35.966.000	431.592.000
2	Giám đốc	1	41.576.000	34.633.000	415.596.000
3	Phó Giám đốc	2	36.778.000	30.636.000	735.264.000
4	Kế toán trưởng	1	33.581.000	27.973.000	335.676.000
5	Trưởng BKS	1	36.778.000	30.636.000	367.632.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>2.285.760.000</b>

1.2. Tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được xác định bằng 0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý công ty chuyên trách và Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.

$2.285.760.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 0,5 \text{ tháng} = 95.240.000 \text{ đồng}.$

2. Quỹ thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

2.1. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao thực hiện năm 2022 (đồng/tháng)	Mức thù lao KH năm 2023 (đồng)	
				Mức thù lao KH tháng	Mức thù lao KH năm
1	2	3	4	$5=4*83,3\%$	$6=3x5x12 \text{ tháng}$
1	Thành viên HĐQT	2	5.564.000	4.674.000	112.176.000
2	Thành viên BKS	2	4.173.000	3.505.000	84.120.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>196.296.000</b>

2.2. Quỹ tiền thưởng kế hoạch năm 2023 của Người quản lý công ty không chuyên trách và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:

$196.296.000 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 0,5 \text{ tháng} = 8.179.000 \text{ đồng}.$



**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.

1. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 để phân phối: 10.992.203.906 đồng.

Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 10.979.228.168 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng thêm theo Kết luận thanh tra số 07/KL-TT ngày 01/8/2022 của Thanh tra tỉnh Lào Cai: 12.975.738 đồng.

2. Quỹ đầu tư phát triển: 2.244.401.204 đồng.

3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.225.275.202 đồng.

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng người quản lý công ty và BKS công ty: 124.153.000 đồng;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động: 3.201.122.202 đồng.

4. Lợi nhuận của năm 2022 còn lại để chia cổ tức: 5.422.527.500 đồng.

5. Tổng số cổ phần được hưởng cổ tức: 4.171.175 cổ phần.

6. Tỷ lệ chia cổ tức: 13,00%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300.000 đồng).

7. Triển khai thực hiện: Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 theo quy định.

**Điều 6.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức và kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023.

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức năm 2023**

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	41.711.750.000
2	Tổng doanh thu	147.000.000.000
3	Nộp ngân sách nhà nước	8.500.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10.980.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	26,32
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:	
a	Quỹ đầu tư phát triển	2.331.502.357
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.225.970.143
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)	3.122.551.143
-	Quỹ thưởng của Người quản lý công ty và BKS công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân kế hoạch)	103.419.000
c	Lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức	5.422.527.500
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	13,00
8	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	10.040.000



## 2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị năm 2023

Đầu tư bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp (nguồn khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và vốn huy động).

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	KH đầu tư năm 2023	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty	300.000.000	Kính phí chuẩn bị đầu tư
2	Đầu tư mua 01 xe ô tô vận chuyển rác	2.000.000.000	
3	Đầu tư mua sắm 20 xe điện 3 bánh thu gom rác	970.000.000	
4	Đầu tư xây dựng ga tập kết rác tại thành phố Lào Cai	700.000.000	
5	Các đầu tư khác	600.000.000	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>4.570.000.000</b>	

### Điều 7. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị tỉnh Lào Cai thông qua toàn văn ngay tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2023. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Quý Cổ đông (qua Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2023)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Ngô Văn Trường**